

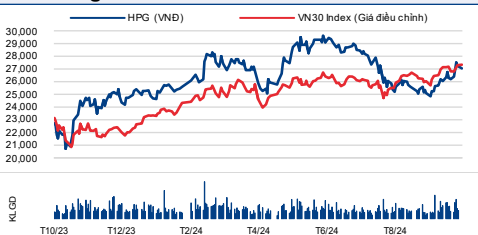
Mua vào

Giá mục tiêu: VNĐ35,000
Tiềm năng tăng/giảm: 29.4%

Giá cổ phiếu (đồng) (14/10/2024)	27,050
Mã Bloomberg	HPG VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	20,727-29,600
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	27,200
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	173,019
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	6,971
Slg CP lưu hành (tr.đv)	6,396
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	3,134
Slg CP NN được mua (tr.đv)	1,700
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	22.4%
Tỷ lệ freefloat	54.1%
Cổ đông lớn	Trần Đình Long (26.1%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-23A	12-24F	12-25F
DT thuần (tỷ đồng)	118,953	138,522	158,303
EBITDA đc (tỷ đồng)	16,443	23,327	30,701
LNTT (tỷ đồng)	7,793	13,399	17,338
LNT ĐC (tỷ đồng)	6,493	11,409	15,091
FCF (tỷ đồng)	(7,881)	(26,570)	(6,134)
EPS ĐC (đồng)	1,117	1,784	2,359
DPS (đồng)	0	500	1,000
BVPS (đồng)	17,674	18,760	20,619
T.trưởng EBITDA (%)	(17.3)	41.9	31.6
T.trưởng EPS ĐC (%)	(19.4)	59.7	32.3
Tăng trưởng DPS (%)	nm	nm	100
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	13.8	16.8	19.4
Tỷ suất LNTT (%)	6.55	9.67	11.0
Tỷ suất LNT ĐC (%)	5.75	8.67	10.0
Tỷ lệ LN trả CT (%)	0	26.6	40.3
Nợ thuần/VCSH (%)	52.4	53.3	54.4
ROAE (%)	6.88	10.8	12.6
ROACE (%)	8.62	11.3	13.1
EV/doanh thu (lần)	1.58	1.61	1.44
EV/EBITDA ĐC (lần)	11.5	9.53	7.43
P/E ĐC (lần)	24.2	15.2	11.5
P/B (lần)	1.53	1.44	1.31
Lợi suất cổ tức (%)	0	1.85	3.70

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

Hòa Phát là Tập đoàn sản xuất công nghiệp hàng đầu Việt Nam với bốn mảng kinh doanh chính bao gồm: Thép xây dựng, Ống thép & Tôn, Bất động sản & Khu công nghiệp và Nông nghiệp.

Chuyên viên phân tích

Võ Thị Ngọc Hân, CFA
Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Công Nghiệp
han.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 314

Q3/2024: Lợi nhuận tăng mạnh 51% so với cùng kỳ, vượt dự báo 9,8%

- HPG công bố KQKD sơ bộ Q3/2024 tích cực, với lợi nhuận thuần đạt 3.022 tỷ đồng, tăng 51% so với cùng kỳ. Mặc dù giảm 9% so với quý trước do ảnh hưởng của yếu tố mùa vụ, lợi nhuận thuần vẫn tăng trưởng ấn tượng, cao hơn 9,8% so với dự báo của HSC nhờ mảng nông nghiệp và BĐS KCN.
- Lợi nhuận thuần 9 tháng đầu năm 2024 tăng mạnh 139% so với cùng kỳ đạt 9,2 nghìn tỷ đồng, trên doanh thu thuần 104,4 nghìn tỷ đồng, tăng 24% so với cùng kỳ. Với KQKD trên, HPG đã hoàn thành 75% dự báo doanh thu thuần của chúng tôi ở mức 139 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 17%) và hoàn thành 77% dự báo lợi nhuận thuần ở mức 12 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 76%).
- HSC duy trì khuyến nghị Mua vào với giá mục tiêu 35.000đ (tiềm năng tăng giá 29%). Do KQKD thực tế của Công ty cao hơn dự báo, chúng tôi sẽ điều chỉnh dự báo lợi nhuận sau khi BCTC hoàn chỉnh được công bố vào cuối tháng 10/2024.

Sự kiện: Công bố KQKD sơ bộ Q3/2024

Chiều ngày 14/10/2024, HPG công bố KQKD sơ bộ Q3/2024 tích cực vượt dự báo. Theo đó, lợi nhuận thuần Q3/2024 tăng mạnh 51% so với cùng kỳ đạt 3.022 tỷ đồng, cao hơn dự báo trước đó của chúng tôi ở mức 2.753 tỷ đồng nhờ tỷ suất lợi nhuận mảng nông nghiệp và BĐS KCN cao hơn dự báo. Chi tiết như sau:

KQKD tích cực được thúc đẩy bởi sản lượng tiêu thụ tăng mạnh

Như đã được đề cập trong báo cáo gần đây của chúng tôi "[Triển vọng lợi nhuận tích cực hơn: tăng 4% giá mục tiêu](#)" phát hành ngày 12/10/2024, HPG đã bán được tổng cộng 773.000 tấn thép thành phẩm trong tháng 9, tăng 16% so với cùng kỳ nhưng giảm 8% so với tháng trước, một phần là do bão Yagi gây thiệt hại ở miền Bắc, dẫn đến sản lượng tiêu thụ trong Q3/2024 tăng 22% so với cùng kỳ (nhưng giảm 6% so với quý trước do yếu tố mùa vụ) đạt 2,4 triệu tấn.

Liên quan đến giá bán bình quân, HSC dự báo giá bán bình quân thép xây dựng Q3/2024 giảm 2% so với cùng kỳ và 4% so với quý trước xuống 13.636đ/kg trong khi đó giá bán bình quân của HRC ở mức 566 USD/tấn, giảm 4% so với cùng kỳ và so với quý trước.

Tác động tích cực từ sản lượng tiêu thụ tăng mạnh đã bù trừ hoàn toàn cho tác động tiêu cực từ giá bán bình quân giảm, với doanh thu thuần Q3/2024 của HPG đạt 34 nghìn tỷ đồng, tăng 19% so với cùng kỳ (mặc dù giảm 14% so với quý trước do giá bán bình quân giảm và yếu tố mùa vụ). Trong 9 tháng đầu năm 2024, doanh thu đạt 104,4 nghìn tỷ đồng, tăng 24% so với cùng kỳ và hoàn thành 75% dự báo doanh thu thuần cho cả năm 2024 của chúng tôi ở mức 138,5 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 17%).

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 14/10.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD sơ bộ Q3/2024, HPG

KQKD Tích cực nhờ tỷ suất lợi nhuận tăng mạnh hơn dự báo

Tỷ đồng	Q3/24F	% y/y	% q/q	9T24	% y/y	2024F	% dự báo HSC
Doanh thu thuần	34,000	19.4%	-14.0%	104,408	23.5%	138,522	75.4%
Lợi nhuận thuần	3,022	50.7%	-9.0%	9,212	138.5%	12,009	76.7%
Tỷ suất lợi nhuận thuần	8.9%	+190 ppts	+50 ppts	8.8%		8.7%	

Nguồn: HSC

Lợi nhuận tăng mạnh nhờ doanh thu và tỷ suất lợi nhuận tăng

Mặc dù giảm 9% so với quý trước do yếu tố mùa vụ, lợi nhuận thuần Q3/2024 của HPG đạt 3.022 tỷ đồng, cao hơn 9,8% so với dự báo của chúng tôi. Do BCTC hoàn chỉnh chưa được công bố, chúng tôi cho rằng tỷ suất lợi nhuận cao hơn dự báo là nguyên nhân chính dẫn đến lợi nhuận tăng bất ngờ.

Xét theo mảng kinh doanh, lợi nhuận thuần mảng thép tăng mạnh 42% so với cùng kỳ đạt 2.570 tỷ đồng (mặc dù giảm 15% so với quý trước) và đa phần sát với dự báo của chúng tôi ở mức 2.512 tỷ đồng. Lợi nhuận mảng thép đóng góp 85% lợi nhuận của cả Công ty trong giai đoạn này, thấp hơn mức đóng góp 90-91% trong Q3/2023 và Q2/2024. Lợi nhuận tăng bất ngờ chủ yếu nhờ mảng nông nghiệp và BĐS KCN (Bảng 3). Theo HPG, lợi nhuận thuần từ mảng nông nghiệp (mảng đóng góp lớn thứ 2 vào lợi nhuận chung của Công ty) tăng mạnh 80% so với cùng kỳ đạt 281 tỷ đồng (tăng 25% so với quý trước), cao hơn dự báo của chúng tôi ở mức 205 tỷ đồng. Với kết quả đáng ngạc nhiên này, mảng nông nghiệp hiện đóng góp 9% lợi nhuận thuần Q3/2024 của HPG, cao hơn mức 8% trong Q3/2023 và 7% trong Q2/2024.

Sau cùng, lợi nhuận thuần mảng BĐS KCN/BDS tăng vọt 398% so với cùng kỳ và 175% so với quý trước đạt 171 tỷ đồng, đóng góp 6% lợi nhuận thuần Q3/2024 của HPG, so với mức chỉ 2% trong các quý trước đó.

Bất chấp các điều kiện thị trường đầy thách thức như giá thép giảm mạnh trên toàn cầu từ tháng 7 đến giữa tháng 9 và nhiều cuộc điều tra chống bán phá giá tại các thị trường xuất khẩu chính (như EU, Canada, và Mỹ), HPG vẫn thành công trong việc cải thiện tỷ suất lợi nhuận thuần trong Q3/2024. Theo đó, tỷ suất lợi nhuận thuần của Công ty tăng lên 8,9% trong Q3/2024, từ mức 7% trong Q3/2023 và 8,4% trong Q2/2024.

Sự cải thiện bất ngờ này chứng tỏ khả năng ứng phó hiệu quả của Công ty trong điều kiện thị trường khó khăn. Với kết quả trên, lợi nhuận thuần 9 tháng đầu năm 2024 đạt 9.212 tỷ đồng, tăng mạnh 139% so với cùng kỳ và hoàn thành 77% dự báo lợi nhuận thuần cho cả năm 2024 của chúng tôi ở mức 12 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 76%).

Duy trì khuyến nghị Mua vào, giá mục tiêu, và dự báo lợi nhuận

Lưu ý, hiện tại HSC dự báo lợi nhuận thuần năm 2024 đạt 12 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 76%) trên doanh thu thuần 139 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 17%). Với lợi nhuận thuần Q3/2024 cao hơn dự báo, chúng tôi ước tính lợi nhuận thuần Q4/2024 (dựa trên dự báo hiện tại của HSC) sẽ đạt 2.797 tỷ đồng, giảm 6% so với cùng kỳ và 7% so với quý trước. Chúng tôi sẽ điều chỉnh dự báo lợi nhuận khi có BCTC Q3/2024 hoàn chỉnh, và nhận thấy khả năng lợi nhuận thực tế có thể cao hơn dự báo ở giai đoạn này.

HPG đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 12,3 lần, cao hơn một chút so với bình quân 5 năm ở mức 11,1 lần. Chúng tôi cho rằng HPG có triển vọng lợi nhuận tích cực (lợi nhuận thuần tăng trưởng với tốc độ CAGR 3 năm là 43%), nên xứng đáng được định giá cao hơn. Kết quả thuận lợi liên quan đến việc áp thuế chống bán phá giá HRC sẽ trở thành động lực tăng trưởng cho giá cổ phiếu.

Chúng tôi duy trì khuyến nghị Mua vào với giá mục tiêu không đổi là 35.000đ (tiềm năng tăng giá 29%).

Bảng 2: Cơ cấu doanh thu T9/2024 và Q3/2024, HPG

Sản lượng tiêu thụ Q3/2024 tăng mạnh 22% so với cùng kỳ

Tấn	T9/2024	% so với cùng kỳ	% so với tháng trước	Q3/2024	% so với cùng kỳ	% so với quý trước	9T2024	% so với cùng kỳ
Sản phẩm thượng nguồn	682,000	14.3%	-7.2%	2,050,407	19.9%	-6.7%	6,096,639	32.1%
Thép xây dựng	370,000	4.8%	-2.2%	1,095,587	19.0%	-13.8%	3,323,322	29.1%
Phôi thép	68,000	608.2%	-29.4%	216,792	885.6%	7.8%	505,714	777.8%
HRC	244,000	4.2%	-6.1%	738,028	-3.7%	1.9%	2,267,603	14.4%
Ông thép	60,000	25.2%	0.6%	185,256	13.9%	-1.3%	502,630	3.1%
Tôn mạ	31,000	47.8%	-35.3%	123,006	88.9%	-0.9%	345,095	43.4%
Tổng sản lượng tiêu thụ	773,000	16.2%	-8.2%	2,358,669	21.8%	-6.0%	6,944,364	29.9%
Sản lượng thép thô	670,000	5.4%	-5.6%	2,109,426	7.9%	-6.0%	6,478,194	34.5%

Nguồn: HPG, HSC

Bảng 3: Cơ cấu lợi nhuận thuần, HPG

Mảng nông nghiệp & KCN là động lực thúc đẩy lợi nhuận tăng mạnh trong Q3/2024

Tỷ đồng	Q3/2023	Q2/2024	Q3/2024F	Q3/2024	Chênh lệch	% so với cùng kỳ	% so với quý trước
Thép	1,810	3,032	2,512	2,570	2.3%	42.0%	-15.2%
Nông nghiệp	156	225	205	281	36.9%	80.0%	24.5%
BDS và KCN	34	62	36	171	375.2%	397.5%	175.1%
Lợi nhuận thuần	2,000	3,320	2,753	3,022	9.8%	51.1%	-9.0%
Đóng góp vào lợi nhuận thuần							
Thép	90%	91%	91%	85%			
Nông nghiệp	8%	7%	7%	9%			
BDS và KCN	2%	2%	1%	6%			

Nguồn: HPG, HSC

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Doanh thu	141,409	118,953	138,522	158,303	192,008
Lợi nhuận gộp	16,763	12,938	18,694	24,486	30,565
Chi phí BH&QL	(3,685)	(3,269)	(4,017)	(4,591)	(5,376)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	13,078	9,669	14,677	19,895	25,189
Lãi vay thuần	(3,283)	(2,018)	(1,347)	(2,636)	(3,719)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	(1.07)	0	0	0	0
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	129	142	69.3	79.2	96.0
LNTT	9,923	7,793	13,399	17,338	21,566
Chi phí thuế TNDN	(1,479)	(992)	(1,340)	(1,387)	(1,725)
Lợi ích cổ đông thiểu số	39.1	34.7	(50.0)	(66.1)	(82.3)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	8,484	6,835	12,009	15,885	19,758
Lợi nhuận thuần ĐC	8,059	6,493	11,409	15,091	18,770
EBITDA ĐC	19,893	16,443	23,327	30,701	37,613
EPS (đồng)	1,459	1,175	1,878	2,483	3,089
EPS ĐC (đồng)	1,386	1,117	1,784	2,359	2,935
DPS (đồng)	0	0	500	1,000	1,500
Slg CP bình quân (triệu đv)	5,815	5,815	6,396	6,396	6,396
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	5,815	5,815	6,396	6,396	6,396
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	5,815	5,815	6,396	6,396	6,396

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Tiền & tương đương tiền	8,325	12,267	15,226	16,283	27,467
Đầu tư ngắn hạn	26,268	22,162	13,852	15,830	19,201
Phải thu khách hàng	9,893	10,702	13,852	15,830	19,201
Hàng tồn kho	34,491	34,504	40,171	46,700	57,603
Các tài sản ngắn hạn khác	1,538	3,081	4,848	6,332	8,640
Tổng tài sản ngắn hạn	80,515	82,716	87,951	100,976	132,111
TSCĐ hữu hình	83,562	97,886	123,576	132,476	119,881
TSCĐ vô hình	634	211	232	255	281
Bất động sản đầu tư	629	594	567	538	506
Đầu tư dài hạn	0	40.0	0	0	0
Đầu tư vào Cty LD,LK	0.70	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	4,995	6,335	6,553	7,472	9,044
Tổng tài sản dài hạn	89,821	105,066	130,929	140,741	129,711
Tổng cộng tài sản	170,336	187,783	218,879	241,717	261,822
Nợ ngắn hạn	46,749	54,982	58,179	60,155	67,203
Phải trả người bán	11,107	12,387	13,852	15,830	19,201
Nợ ngắn hạn khác	3,020	2,457	2,282	2,207	2,317
Tổng nợ ngắn hạn	62,385	71,513	76,278	80,438	91,444
Nợ dài hạn	11,152	10,399	20,152	26,870	23,511
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	31.2	30.0	0	0	0
Nợ dài hạn khác	597	2,948	2,339	2,340	2,342
Tổng nợ dài hạn	11,780	13,378	22,491	29,210	25,853
Tổng nợ phải trả	74,223	84,946	98,769	109,648	117,297
Vốn chủ sở hữu	96,007	102,771	119,994	131,887	144,261
Lợi ích cổ đông thiểu số	106	65.8	116	182	264
Tổng vốn chủ sở hữu	96,113	102,836	120,110	132,069	144,525
Tổng nợ phải trả và VCSH	170,336	187,783	218,879	241,717	261,822
BVPS (đ)	16,511	17,674	18,760	20,619	22,554
Nợ thuần*/(tiền mặt)	49,576	53,114	63,105	70,742	63,247

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
EBIT	13,078	9,669	14,677	19,895	25,189
Khấu hao	(6,814)	(6,773)	(8,650)	(10,806)	(12,425)
Lãi vay thuần	(3,283)	(2,018)	(1,347)	(2,636)	(3,719)
Thuế TNDN đã nộp	(1,242)	(560)	(1,340)	(1,387)	(1,725)
Thay đổi vốn lưu động	(5,765)	(6,243)	(14,035)	(15,570)	(24,607)
Khác	(3,777)	(3,753)	(2,471)	(3,491)	(4,709)
LCT thuần từ HKKD	12,192	9,472	7,765	13,565	11,119
Đầu tư TS dài hạn	(17,966)	(17,353)	(34,335)	(19,699)	177
Góp vốn & đầu tư	(53,800)	(38,417)	8,211	(1,998)	(3,404)
Thanh lý	47,055	42,969	111	159	135
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐĐT	(24,712)	(12,801)	(26,013)	(21,538)	(3,092)
Cổ tức trả cho CSH	(2,247)	(8.01)	(3,198)	(6,396)	(9,594)
Thu từ phát hành CP	4.08	(1.64)	0	0	0
Tăng/giảm nợ	626	7,283	24,405	15,426	12,751
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	(1,617)	7,273	21,207	9,029	3,157
Tiền & tương đương tiền đầu kì	22,471	8,325	12,267	15,226	16,283
LCT thuần trong kỳ	(14,137)	3,944	2,959	1,057	11,183
Ảnh hưởng của tỷ giá	(9.64)	(0.73)	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	8,325	12,267	15,226	16,283	27,467
Dòng tiền tự do	(5,774)	(7,881)	(26,570)	(6,134)	11,296

Các chỉ số tài chính	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	11.9	10.9	13.5	15.5	15.9
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	14.1	13.8	16.8	19.4	19.6
Tỷ suất LNT (%)	6.00	5.75	8.67	10.0	10.3
Thuế TNDN hiện hành (%)	14.9	12.7	10.0	8.00	8.00
Tăng trưởng doanh thu (%)	(5.53)	(15.9)	16.5	14.3	21.3
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	(54.5)	(17.3)	41.9	31.6	22.5
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	(75.4)	(19.4)	75.7	32.3	24.4
Tăng trưởng EPS (%)	(81.1)	(19.4)	59.7	32.3	24.4
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	(81.1)	(19.4)	59.7	32.3	24.4
Tăng trưởng DPS (%)	(100)	nm	nm	100	50.0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	0	0	26.6	40.3	48.6
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	9.09	6.88	10.8	12.6	14.3
ROACE (%)	12.3	8.62	11.3	13.1	15.2
Vòng quay tài sản (lần)	0.81	0.66	0.68	0.69	0.76
Tiền mặt HD/EBIT (lần)	0.93	0.98	0.53	0.68	0.44
Số ngày tồn kho	101	119	122	127	130
Số ngày phải thu	29.0	36.8	42.2	43.2	43.4
Số ngày phải trả	32.5	42.6	42.2	43.2	43.4
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	52.5	52.4	53.3	54.4	44.7
Nợ/tài sản (%)	34.5	35.2	36.2	36.4	35.1
EBIT/lãi vay (lần)	3.98	4.79	10.9	7.55	6.77
Nợ/EBITDA (lần)	2.95	4.02	3.40	2.87	2.44
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.29	1.16	1.15	1.26	1.44
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	1.28	1.58	1.61	1.44	1.13
EV/EBITDA ĐC (lần)	9.08	11.5	9.53	7.43	5.78
P/E (lần)	18.5	23.0	14.4	10.9	8.76
P/E ĐC (lần)	19.5	24.2	15.2	11.5	9.22
P/B (lần)	1.64	1.53	1.44	1.31	1.20
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	1.85	3.70	5.55

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn